TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 87/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 14-9-2026
V/v ly hôn và tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Kim Xuyến.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Sự;

Ông Nguyễn Tấn Quý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Quế Trâm, là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Kim Thị Giàu - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 9 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 308/2026/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 7 năm 2026 về ly hôn và tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 320/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 8 năm 2026 và Quyết định hoãn phiên tòa số 228/2026/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 8 năm 2026, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Đinh Thị Tố H, sinh năm 2001; hộ khẩu thường trú: thôn B, xã H, tỉnh Đắk Lắk; cư trú tại: số A, đường D, tổ F, khu phố P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, có mặt.

2. Bị đơn: Ông Bùi Xuân Q, sinh năm 1990; cư trú tại: ấp C, xã P, Thành phố Hồ Chí Minh, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại Đơn khởi kiện ngày 17 tháng 4 năm 2026, các lời khai trong quá trình tố tụng và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Đinh Thị Tố H trình bày:

Về hôn nhân: bà H và ông Bùi Xuân Q yêu thương và chung sống với nhau năm 2020, không tổ chức lễ cưới nhưng có đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 5 năm 2022 tại Ủy ban nhân dân xã H, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk cũ (nay là xã H, tỉnh Đắk Lắk), hôn nhân tự nguyện. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do ông Q không lo làm ăn, chăm lo cho gia đình mà thường xuyên lên mạng đánh bạc, bà H phải trả nợ cho ông H nhiều lần và lần nhiều nhất là 130.000.000 đồng; vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên

thường xuyên cãi nhau. Bà H đã khuyên nhủ ông Q nhiều lần nhưng ông Q vẫn không thay đổi. Vợ chồng đã không sống chung với nhau từ tháng 7 năm 2023, ông Q không liên lạc gì với vợ con từ tháng 7 năm 2024 đến nay. Bà H nhận thấy không còn tình cảm với ông Q, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài nên bà yêu cầu được ly hôn với ông Q.

Về nuôi con chung: bà H và ông Q có 01 con chung tên Bùi Đinh Minh K, sinh ngày 11 tháng 4 năm 2022, hiện cháu K đang sống với mẹ bà H ở thôn B, xã H, tỉnh Đắk Lắk. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu K và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi con. Bà H hiện làm công nhân, lương mỗi tháng 12.000.000 đồng, đủ lo cho cháu K.

Về tài sản chung và nợ chung: bà H không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn ông Bùi Xuân Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần để lấy lời khai, tham gia tố tụng và tham gia phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt không lý do. Tòa án không ghi nhận được ý kiến của bị đơn.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng và về việc giải quyết vụ án: quá trình giải quyết vụ án, việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng, Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về tố tụng: bị đơn ông Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Q.

[2] Về yêu cầu của nguyên đơn

[2.1] Về hôn nhân

Hôn nhân của bà H và ông Q là hôn nhân hợp pháp. Bà H khai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến cuối năm 2022 thì phát sinh mâu thuẫn; nguyên nhân do ông Q không lo làm ăn, chăm lo gia đình mà thường xuyên lên mạng đánh bạc, bà H phải trả nợ cho ông Q nhiều lần; vợ chồng không có tiếng nói chung, thường xuyên cãi nhau. Mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn yêu thương nhau, bà H và ông Q không sống chung với nhau từ tháng 7 năm 2023 đến nay. Vì vậy, bà H khởi kiện yêu cầu ly hôn ông Q theo khoản 1 Điều 51 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Xét thấy, bà H và ông Q là vợ chồng nhưng đã không sống chung với nhau, không còn thương yêu, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình là đã không giữ gìn tình nghĩa vợ chồng theo Điều 19 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Ông Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bỏ mặc không tham gia tố tụng, không trình bày ý kiến tại Tòa đối với yêu cầu ly hôn của bà H. Do hôn nhân của bà H và ông Q đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được; căn cứ khoản 1

Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử quyết định cho bà H và ông Q ly hôn.

[2.2] Về nuôi con chung: bà H và ông Q có 01 con chung là cháu Bùi Đinh Minh K, sinh ngày 11 tháng 4 năm 2022. Bà H yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu K và không yêu cầu ông Q cấp dưỡng nuôi cháu K.

Xét thấy: cháu K hiện nay chỉ hơn 04 tuổi, bà H là người chăm sóc, nuôi dưỡng cháu K trong suốt thời gian bà H và ông Q không sống chung đến nay. Căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của cháu K, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà H, ông Q có trách nhiệm giao cháu K cho bà H trực tiếp nuôi theo khoản 2 Điều 81 của Luật Hôn nhân và Gia đình. Bà H không yêu cầu cấp dưỡng cho con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Ông Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 của Luật Hôn nhân và gia đình. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và giải quyết về cấp dưỡng khi có yêu cầu theo quy định tại Điều 84, Điều 107, Điều 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.3] Về chia tài sản và nợ chung: bà H và ông Q không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Xét ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa về việc tuân theo pháp luật tố tụng và về việc giải quyết vụ án là phù hợp.

[4] Về án phí: bà H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 19, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 57, khoản 2 Điều 81, khoản 3 Điều 82, Điều 84, Điều 107, Điều 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Đinh Thị Tố H đối với ông Bùi Xuân Q về việc ly hôn và tranh chấp về nuôi con.

Về hôn nhân: cho bà Đinh Thị Tố H ly hôn với ông Bùi Xuân Q.

Về nuôi con chung: bà Đinh Thị Tố H và ông Bùi Xuân Q có 01 con chung tên Bùi Đinh Minh K, sinh ngày 11 tháng 4 năm 2022.

Ông Bùi Xuân Q có trách nhiệm giao cháu Bùi Đinh Minh K cho bà Đinh Thị Tố H trực tiếp nuôi. Bà Đinh Thị Tố H không yêu cầu ông Bùi Xuân Q cấp dưỡng nuôi con.

Ông Bùi Xuân Q có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và giải quyết về cấp dưỡng khi có yêu cầu.

Về chia tài sản và nợ chung: bà Đinh Thị Tố H và ông Bùi Xuân Q không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: bà Đinh Thị Tố H phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng số 0031304 ngày 20 tháng 5 năm 2026 của Thi hành án dân sự Thành phố H. Bà Đinh Thị Tố H đã nộp xong án phí.

3. Về quyền kháng cáo: nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh;
- UBND xã Hòa Phú, tỉnh Đắk Lắk;
(Giấy CNKH số 64, đăng ký ngày 25/5/2022 của UBND xã Hòa Xuân, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk cũ);
- Đương sự;
- Lưu: hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Huỳnh Kim Xuyến